**CHƯƠNG X: TRÁI ĐÂT VÀ BẦU TRỜI**

**BÀI 53: MẶT TRĂNG**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu**  
**1. Kiến thức:**

- Học sinh nắm được các thông tin: Mặt Trăng là một vệ tinh tự nhiên duy nhất của Trái Đất và hiểu được vì sao nhìn thấy Mặt Trăng, hình dạng Mặt Trăng lại thay đổi trong một tháng.

- Vận dụng được kiến thức vào đời sống thực tế (nhìn Trăng đoán ngày).

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- ***Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về mặt trăng.

- ***Năng lực giao tiếp và hợp tác***: thảo luận nhóm để tìm ra cách giải thích hình dạng của mặt trăng.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong thực hiện chế tạo mô hình quan sát các pha của mặt trăng.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Năng lực nhận biết KHTN: Nhận biết được các hình dạng của mặt trăng, kể tên các dạng mặt trăng đó.

- Năng lực tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất và đưa ra phương án chế tạo mô hình để giải thích tại sao nhìn thấy mặt trăngcó hình dạng khác nhau.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Giải thích được sự khác nhau về hình dạng của mặt trăng.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về mặt trăng.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm và đưa ra phương án chế tạo mô hình để giải thích tại sao nhìn thấy mặt trăngcó hình dạng khác nhau.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả giải thích.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Máy chiếu và các slide Hình 53.1, 53.2, 53.3.

- Phiếu học tập.

- Các đoạn clip về khoa học vũ trụ về khám phá bề mặt của Mặt Trăng.

**2. Học sinh:**

- Học bài cũ ở nhà.

- Học sinh chuẩn bị ở nhà theo nhóm các vật liệu dùng để làm dụng cụ quan sát các pha của Mặt Trăng như mô tả ở Hình 53.4. (Giấy bìa cứng, đèn pin, kéo, keo, băng dính, quả bóng bàn, dây)

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được về hình dạng Mặt Trăng quan sát được để đặt vấn đề nghiên cứu nội dung cơ bản của bài học: giải thích sự thay đổi hình dạng quan sát được của Mặt Trăng.

**b) Nội dung:**

- HS hoạt động nhóm vẽ trên giấy các hình dạng Mặt Trăng thường nhìn thấy; đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

**c)** **Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập, hình dạng của mặt trăng HS vẽ trên giấy.

**d)** **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh thực hiện nhóm vẽ trên phiếu trong 2 phút.  **\*Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.  - Giáo viên: Theo dõi và bổ sung khi cần.  **\*Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV tổng hợp các hình dạng Mặt Trăng dán lên bảng và nêu câu hỏi: Vì sao nhìn thấy Mặt Trăng có hình dạng khác nhau ở các ngày khác nhau trong tháng?  **\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:  - Giáo viên nhận xét, đánh giá:  -> GV đặt câu hỏi “Hình này em quan sát được vào những ngày nào trong tháng?”, không khẳng định “đúng” hoặc “sai” mà chỉ nói với HS: “Sẽ được làm rõ khi nghiên cứu bài học”. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 2.1: Mặt trăng và các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng**

**a) Mục tiêu:**

- Biết được mặt trăng là vệ tinh của Trái Đất.

- Biết được Mặt trăng không phải là nguồn sáng.

- Cách nhận biết về trăng khuyết và trăng tròn.

- Nhận biết được có mấy tuần thì có trăng tròn và ngày trăng tròn tiếp theo.

- Biết được ngày trăng tròn.

**b) Nội dung:**

- HS cho biết Mặt trăng có thể tự phát sáng hay không?

- Quan sát Hình 53.1 cho biết vì sao có ánh sáng mặt trăng chiếu xuống Trái Đất.

- Nêu được các hình dạng quan sát được của Mặt trăng trong cuộc sống.

- Nắm được sự khác nhau giữa trăng khuyết nửa đầu tháng và trăng khuyết nửa cuối tháng

- Nắm được thời gian cách nhau giữa 2 lần trăng tròn.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh đưa ra các câu trả lời

- HS Nêu được các hình dạng quan sát được của mặt trăng

- Quan sát các hình vẽ để trả lời.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ học tập cá nhân.  - GV trình chiếu hình ảnh mặt trăng quay xung quanh Trái Đất y/c HS quan sát.  Vì sao siêu trăng ở Việt Nam lại &quot;bé như kiến&quot;, không to điên đảo như nước  khác?  - Chiếu Hình 53.1 yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Vì sao ta nhìn thấy mặt trăng?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Quan sát và trả lời các câu hỏi của GV  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các HS khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ học tập theo nhóm  - Thảo luận nhóm về các hình dạng nhìn thấy của mặt trăng trong cuộc sống  - Chiếu Hình 53.2 a,b yêu cầu HS quan sát và trả lời các hình dạng của Mặt trăng và so sánh với các dạng thực tế quan sát được.  - Thảo luận nhóm các câu hỏi 1,2  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Quan sát và trả lời các câu hỏi của GV  - Thảo luận nhóm câu hỏi 1,2  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi các nhóm trình bày, các HS khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.( Đại diện nhóm)*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.* | **I. Mặt trăng và các dạng nhìn thấy**  **1) Mặt trăng**  - Mặt trăng là vệ tinh của Trái Đất  - Mặt trăng không thể tự phát ra ánh sáng. Chúng ta nhìn thấy mặt trăng do nó phản xạ ánh sáng mặt trời.  - Mặt trăng có dạng hình cầu. Trong một “ngày Mặt Trăng” hai nửa Mặt Trăng đều lần lượt được Mặt Trời chiếu sáng.  **2) Hình dạng nhìn thấy của mặt trăng**  - Trăng tròn  - Trăng khuyết  - Trăng bán nguyệt  - Không trăng (Không nhìn thấy) |

**2.2. Hoạt động 2.2: Giải thích sự khác nhau về hình dạng nhìn thấy của Mặt trăng (Các pha của mặt trăng)**

**a) Mục tiêu:**

- Giải thích được vì sao hình dạng quan sát được của Mặt Trăng lại thay đổi trong tháng.

- Vẽ được sơ đồ vị trí của Mặt Trời, Trái đất và Mặt trăng tương ứng với các hình dạng của Mặt trăng.

- Thiết kế và làm được mô hình theo SGK.

**b) Nội dung:**

**-** HS đọc nội dung SGK và kết hợp hoạt động nhóm để hoàn thiện sơ đồ và thiết kế mô hình theo các bước hướng dẫn của GV.

**-** Rút ra kết luận về các pha của Mặt trăng

**-** Thực hiện thí nghiệm đo thời gian của một hoạt động bằng đồng hồ.

**c)****Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS.

- Quá trình hoạt động nhóm: thao tác chuẩn, ghi chép đầy đủ, hoàn thiện sản phẩm.

- Sử dụng mô hình để quan sát và trả lời.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  **-** GV yêu cầu HS đọc SGK  - Thời gian Mặt trăng chuyển động xung quanh Trái Đất?  - Chiếu Hình 53.3 yêu cầu HS quan sát và trả lời vì sao chúng ta lại nhìn thấy mặt trăng có hình dạng khác nhau? (Thảo luận nhóm)  - Các nhóm hoàn thành mô hình quan sát các pha của mặt trăng. (Theo SGK và hướng dẫn của giáo viên).  - Quan sát các pha của Mặt trăng theo mô hình.  - Vẽ lại hình dạng Mặt Trăng quan sát được qua mỗi lỗ ở các mặt của hình lăng trụ  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  **-** Nghiên cứu SGK, Quan sát Hình 53.3 trả lời câu hỏi  - Thực hiện theo nhóm hoàn thành mô hình.  - Dùng mô hình quan sát và vẽ lại hình dạng của mặt trăng khi quan sát được  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày,các nhóm còn lại theo dõi và nhận xét bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhận xét về kết quả hoạt đông của các nhó. | **II. Giải thích sự khác nhau về hình dạng nhìn thấy của Mặt trăng( các pha của mặt trăng)**   * **Giải thích**   Ta nhìn thấy Mặt trăng có các hình dạng khác nhau là do ta nhìn mặt trăng ở các góc nhìn khác nhau.  2. Hướng dẫn HS thiết kế mô hình  **3. Hướng dẫn hs quan sát**  **4. Vẽ các vị trí quan sát được các hình dạng của mặt trăng** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:**

- HS giải thích được sự thay đổi hình dạng quan sát được của Mặt Trăng.

- HS vẽ trên giấy các hình dạng Mặt Trăng thường nhìn thấy.

**c) Sản phẩm:**

- HS trình bày quan điểm về câu trả lời trên phiếu học tập và các hình dạng Mặt Trăng thường nhìn thấy vẽ trên giấy.

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS thực hiện nhóm phần vẽ trên giấy các hình dạng Mặt Trăng thường nhìn thấy và giải thích sự thay đổi hình dạng quan sát được của Mặt Trăng.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện hoạt động nhóm theo yêu cầu của giáo viên.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi đại diện một số nhóm lần lượt trình bày ý kiến của nhóm mình.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh nội dung bài học. | - Ta thấy hình dạng của Mặt Trăng thay đổi là do khi nó di chuyển trong quỹ đạo và ta thấy nó ở các góc nhìn khác nhau. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

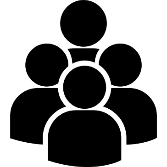
- Nhìn trăng để đoán ngày.

**c)****Sản phẩm:**

HS quan sát hình dạng, đặc điểm của mặt trăng để đoán được các ngày trong tháng.

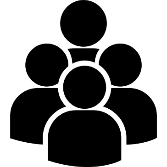
**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Yêu cầu các nhóm HS quan sát các hình ảnh của mặt trăng có hình dạng khác nhau được chiếu trên màn chiếu để đoán ngày.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Các nhóm HS thảo luận theo nhóm đưa ra dự đoán (6 nhóm)  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 3 nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV đánh giá lại hoạt động của các nhóm và chốt lại vấn đề. | Mặt trăng mất hơn 27,32 ngày để hoàn thành một vòng chuyển động xung quanh trái đất. Tuy nhiên, một tháng mặt trăng (từ trăng mới này đến trăng mới sau) là 29,5 ngày, bởi vì đó là khoảng thời gian để mặt trăng quay trở lại vị trí của nó giữa mặt trời và trái đất. Vào ngày đầu tháng và cuối tháng chúng ta không nhìn thấy mặt trăng.    Trên hình ảnh, nếu chúng ta ở bán cầu nam thì dựa vào hình dạng của mặt trăng chúng ta dự đoán được các ngày trong tháng lần lượt là ngày mồng 6, 8, 11, 15, 20, 23, 25. |

******

***Phiếu học tập nhóm:*  HS trao đổi và ghi câu trả lời**

***Vì sao ta nhìn thấy Mặt Trăng?***

******chưa có chia thời gian giữa các mục

***Phiếu học tập nhóm:*  HS trao đổi và ghi câu trả lời**

***Hinh dạng của mặt trăng ?***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày (âm lịch) | **30 âm lịch** | **20 âm lịch** | **15 âm lịch** | **10 âm lịch** |
| Hình dạng mặt trăng | ………… | …………….. | ……….. | ………… |

**Phiếu học tập : Thảo luận nhóm Hoạt động 4: Luyện tập**

**Đánh dấu “X” vào ô đúng hoặc sai tương ứng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nói về Mặt Trăng** | **Đánh giá** | |
| Đúng | Sai |
| 1 | Mặt Trăng là một ngôi sao quay quanh Trái Đất. |  |  |
| 2 | Chỉ có một nửa Mặt Trăng luôn luôn được Mặt Trời chiếu sáng. |  |  |
| 3 | Nhìn thấy Trăng tròn khi vị trí của Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng theo thứ tự: Mặt Trời - Mặt Trăng - Trái Đất. |  |  |
| 4 | Mặt Trăng là vệ tinh tự nhiên duy nhất của Trái Đất. |  |  |